

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2021/HS-ST

Ngày 11 tháng 3 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Thanh Tân

2/ Bà Lê Thị Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 10/2021/TLST-HS, ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Võ Văn Q, sinh năm 1982 tại Thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: khu vực L, phường T, quận T, Thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Văn L, sinh năm 1959 và bà Phan Thị Mỹ D, sinh năm 1958; bị cáo chưa có vợ con; bị cáo là con duy nhất.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30 tháng 10 năm 2020 đến ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố X, được hủy bỏ biện pháp tạm giam và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Võ Ngọc H, sinh năm 1955

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 45 ngày 03 tháng 9 năm 2020, lực lượng tuần tra của Công an thành phố X kiểm tra hành chính xe mô tô biển số 65H5-4080 do Võ Văn Q điều khiển trên đường Đ, tổ 32, khóm A, phường M, thành phố X. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trong yên xe 65H5-4080 có 01 đoạn ống hút nhựa màu tím hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng. Q khai là ma túy đá mang theo để sử dụng nên lực lượng Công an dẫn giải Q đến Công an phường M lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

** Vật chứng và tài sản thu giữ gồm:*

- 01 đoạn ống hút nhựa màu tím hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng;
- 01 xe mô tô biển số 65H5-4080; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A6.

* Phiếu xét nghiệm ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Trung tâm y tế thành phố X, ghi nhận: Võ Văn Q dương tính với Methamphetamine.

* Kết luận giám định số 238/KLGT-PC09(MT) ngày 04 tháng 10 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang xác định:

01 hộp được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Công an phường M, thành phố X và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Vinh H, Võ Ngọc H, Võ Văn Q. Bên trong có 01 đoạn ống hút nhựa màu tím hàn kín hai đầu chứa tinh thể màu trắng là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng 0,2316g.

* Phiếu trả lời xác minh nguồn gốc phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh An Giang, xác định: Xe gắn máy biển số 65H5 - 4080, số khung VTTWCH022TT103768, số máy VTT1P52FMH103768, chủ xe Lê Thị Bé B.

* Kết luận giám định 116/KLGT-PC09(KT) ngày 10/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, xác định: Xe gắn máy biển số 65H5 – 4080 số khung bị đục sửa; số máy không bị đục sửa, không bị cắt hàn, không bị tẩy xóa, không bị hoen gỉ.

Tại Bản cáo trạng số 11/CT.VKS ngày 08 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên đã truy tố bị cáo Võ Văn Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn Q từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Q khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt bị cáo thống nhất, không có ý kiến tranh luận. Bị cáo ăn năn về hành vi vi phạm pháp luật, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiếu nại cũng không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng vắng mặt không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến quá trình điều tra đã thu thập lời khai của ông H, do đó ông H vắng mặt cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử, đề nghị vẫn tiếp tục xét xử vụ án.

Xét thấy, trong quá trình điều tra ông H đã cung cấp đầy đủ lời khai, nên việc vắng mặt ông H tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định bị cáo Võ Văn Q đã tàng trữ trái phép 0,2316g Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo Q đã vào phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự.

[4] Xét về tính chất của vụ án thì thấy:

Bị cáo là người đã trưởng thành có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy là gây tổn hại đến sức khỏe, sức lao động và biết việc sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện. Bị cáo đã chủ động tìm người cung cấp ma túy để mua nhằm mục đích sử dụng cho đến khi bị cơ quan chức năng phát hiện và bắt giữ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, làm cho tệ nạn xã hội ngày càng gia tăng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với: Thù D chưa rõ nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X tiếp tục làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng:

- 01 hộp niêm phong vụ số 238/KLGT-PC09(MT) ngày 04/10/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang có các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K, Lê Hoàng T.

- 01 đoạn ống hút nhựa màu tím hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng;

- 01 xe mô tô biển số 65H5-4080; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A6.

Số vật chứng trên được xử lý như sau:

+ Đối với điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6 là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo cũng có yêu cầu nhận lại do đó cần trả lại điện thoại này cho bị cáo.

+ Đối với chiếc xe gắn máy biển số: 65H5-4080 đây là tài sản của bị cáo dùng vào việc phạm tội, mặt khác số khung của xe đã bị đục sửa không được phép lưu hành. Do đó cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 hộp niêm phong vụ số 238/KLGT-PC09(MT) ngày 04/10/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang có các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K, Lê Hoàng T. Do vật chứng là chất ma túy, vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Tất cả các vật chứng trên đang được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/02/2021.

[6]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về án phí: Bị cáo Võ Văn Q phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt:

Bị cáo Võ Văn Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt (khẩu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/10/2020 đến ngày 25/12/2020).

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Tiêu hủy đối với các vật chứng là chất ma túy, vật cấm lưu hành được thu giữ trong quá trình điều tra gồm: 01 (một) hộp niêm phong vụ số 238/KLGT-PC09(MT) ngày 04/10/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang có các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K, Lê Hoàng T; 01(một) đoạn ống hút nhựa màu tím hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) xe gắn máy biển số 65H5 - 4080, số khung VTTWCH022TT103768, số máy VTT1P52FMH103768;

+ Trả lại cho bị cáo Võ Văn Q 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu vàng trắng, màn hình cảm ứng, số IMEI: 357931/09/070224/7 và 357932/09/070224/5 (đã qua sử dụng chưa kiểm tra chất lượng)

Tất cả các vật chứng trên đang được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/02/2021.

[3] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo Võ Văn Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đương sự;
- Chi cục T.H.A TPX;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang;
- VKS ND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Đức Anh

